

Phụ lục VI/Appendix VI

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-SGDVN ngày ... của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)
(Issued with the Decision No. .../QĐ-SGDVN on ... of the CEO of Vietnam Exchange on the Information Disclosure Regulation of Vietnam Exchange)

CÔNG TY CỔ PHẦN
CITY AUTO
JOINT STOCK COMPANY
CITY AUTO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No: 02/CBTT-CTF/2026

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 01 năm 2026
Ho Chi Minh City, January 30, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Sở
Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

- Tên tổ chức/Name of organization: CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO/ JOINT STOCK COMPANY CITY AUTO
- Mã chứng khoán/ Stock code: CTF
- Địa chỉ/Address: Số 218 Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. /No. 218 National Highway 13, Hiep Binh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.
- Điện thoại liên hệ/Tel.: 028 37262626 Fax: 028 37262626
- E-mail: cityford@cityford.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Công ty Cổ phần City Auto công bố thông tin Báo cáo tình hình Quản trị công ty năm 2025.

City Auto Joint Stock Company announced information on Corporate Governance Report for 2025.



3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/01/2026 tại đường dẫn: <https://cityautogroup.vn> /This information was published on the company's website on 30/01/2026, as in the link: <https://cityautogroup.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Báo cáo Quản trị năm 2025 số: 02
/2026/BC-CTF

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
Legal representative/ Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)



Trần Thị Như Gấm



Phụ lục V
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CITY AUTO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../2026/BC-CTF

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2026

**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2025**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
 - Sở Giao dịch chứng khoán

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 218 Quốc lộ 13, P. Hiệp Bình, TP.HCM
- Điện thoại: 02837262626 Fax: 02837263626
- Website: <https://cityautogroup.vn>
- Vốn điều lệ: 956.538.859.000 đồng.
- Mã chứng khoán: CTF
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện kiểm toán nội bộ

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/2025/NQ-ĐHĐCĐ-CTF	20/05/2025	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty thông qua các nội dung sau: 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025 2. Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động năm 2024 và định hướng kế hoạch hoạt động năm 2025

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			3. Thông qua Báo cáo đánh giá của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị năm 2025 4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 5. Thông qua Tờ trình v/v thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024 6. Thông qua Tờ trình v/v Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 7. Thông qua Tờ trình v/v Thông qua phương án chào bán cổ phiếu phổ thông riêng lẻ 8. Thông qua Tờ trình v/v Thông qua phương án chào bán cổ phiếu ưu đãi cổ tức chuyển đổi riêng lẻ 9. Thông qua Tờ trình các chỉ tiêu về kế hoạch kinh doanh và cổ tức năm 2025 10. Thông qua Tờ trình v/v lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025 11. Thông qua Tờ trình v/v thông qua thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2024 và Kế hoạch thù lao năm 2025 12. Thông qua Tờ trình v/v Miễn nhiệm và bầu thay thế Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2028

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (TV HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trần Ngọc Dân	Chủ tịch HĐQT	Được bầu lại 30/06/2024	
2	Ông Trần Lâm	TV HĐQT không điều hành	Được bầu lại 30/06/2024	
3	Ông Trần Long	TV HĐQT không điều hành	Bổ nhiệm 20/05/2025	
4	Ông Trần Quang Trí	TV HĐQT điều hành	Bổ nhiệm 30/06/2024	

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (TV HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
5	Ông Phan Hoàng Sơn	TV HĐQT độc lập	Được bầu lại 30/06/2024	
6	Ông Nguyễn Đăng Hoàng	TV HĐQT không điều hành		Miễn nhiệm 12/05/2025

2. Các cuộc họp HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Ngọc Dân	12/12	100%	
2	Ông Trần Lâm	12/12	100%	
3	Ông Trần Long	5/12	42%	Bỏ nhiệm từ ngày 20/05/2025
4	Ông Trần Quang Trí	12/12	100%	
5	Ông Phan Hoàng Sơn	12/12	100%	
6	Ông Nguyễn Đăng Hoàng	7/12	58%	Miễn nhiệm từ ngày 12/05/2025

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, HĐQT đã thực hiện giám sát, chỉ đạo thường xuyên và kịp thời các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, Ban Điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, và HĐQT trong năm 2025

a) Phương thức giám sát:

HQĐT họp định kỳ, đột xuất với Ban Giám Đốc tại các cuộc họp trực tiếp hoặc thông qua các phương tiện khác như họp trực tuyến, thư điện tử, v.v. thảo luận về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, tiến độ thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.

Tại các cuộc họp, HĐQT soát xét tình hình thực hiện các Nghị quyết, tình hình SXKD của Quý và lũy kế, thảo luận và quyết định thông qua các Nghị quyết, để Ban Tổng giám đốc và Ban Điều hành làm cơ sở triển khai thực hiện.

b) Kết quả giám sát:

Với những kết quả đạt được trong năm 2025, HĐQT đánh giá cao công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc và Ban Điều hành đã nỗ lực để vượt qua các khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động SXKD, tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và Quy chế hoạt động của Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT là bộ phận hỗ trợ hoạt động của ĐHCĐ, HĐQT, BKS và Ban TGD:

- Thực hiện kiểm toán nội bộ các hoạt động quản lý điều hành và kinh doanh của Công ty nhằm thực hiện hiệu quả và kịp thời việc soát xét Báo cáo tài chính và tình hình tài chính, xem xét đánh giá rủi ro trong quá trình hoạt động, phương hướng phòng ngừa rủi ro, bảo đảm việc tuân thủ quy định, Quy trình của Công ty;
- Kiến nghị và đề xuất hướng tới giải quyết triệt để các tồn tại, rủi ro, nâng cao chất lượng các hoạt động kinh doanh

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	02/2025/NQHĐQT.CTF	03/01/2025	Thông qua giao dịch với các bên liên quan năm 2025	100%
2	03/2025/NQHĐQT.CTF	03/01/2025	Chấp thuận đơn từ nhiệm vị trí Tổng Giám đốc và Bổ nhiệm Tổng giám đốc của Công ty	100%
3	05/2025/NQHĐQT.CTF	10/03/2025	V/v Cấp tín dụng của công ty tại ngân hàng First Commercial Bank - CN HCM	100%
4	06/2025/NQHĐQT-CTF	18/03/2025	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
5	07/2025/NQHĐQT-CTF	19/03/2025	Khôi phục Mã số thuế chi nhánh 824	100%
6	09/2025/NQHĐQT-CTF	18/04/2025	Thời gian, chương trình, tài liệu họp ĐHCĐ 2025	100%
7	10/2025/NQHĐQT-CTF	25/04/2025	Bảo lãnh cho Ford Phú Mỹ vay vốn tại ngân hàng Ngoại thương Tân Định	100%
8	11/2025/NQHĐQT-CTF	04/07/2025	Ngưng khôi phục Mã số thuế và chấm dứt hoạt động của Chi nhánh trực thuộc công ty	100%
9	12/2025/NQHĐQT-CTF	08/10/2025	Thông báo chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt	100%

10	13/2025/NQHĐQT-CTF	28/10/2025	Chấp thuận đơn từ nhiệm và bổ nhiệm vị trí Kế toán trưởng	100%
11	14/2025/NQHĐQT-CTF	11/11/2025	Chấp thuận đơn từ nhiệm và bổ nhiệm vị trí Kế toán trưởng	100%
12	15/2025/NQHĐQT-CTF	08/12/2025	Chấm dứt hoạt động của công ty Ford Vũng Tàu	100%

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Hoàng Thị Thanh Hải	Trưởng BKS	Bổ nhiệm 30/06/2024	Đại học
2	Bà Đỗ Thị Như Duyên	Thành viên BKS	Bổ nhiệm 07/12/2023	Đại học
3	Bà Trần Thị Ân	Thành viên BKS	Bổ nhiệm 30/06/2024	Đại học

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Bà Hoàng Thị Thanh Hải	2/2	100%	100%
2	Bà Trần Thị Ân	2/2	100%	100%
3	Bà Đỗ Thị Như Duyên	2/2	100%	100%

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban giám đốc điều hành và cổ đông như sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Kiểm tra báo cáo tài chính các quý trong năm 2025 của Công ty;
- Giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và kế hoạch kinh doanh;
- Giám sát việc tuân thủ Pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- BKS phối hợp với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác để thực hiện chức năng, nhiệm vụ và kế hoạch kinh doanh của Công ty. BKS tham gia các phiên họp của HĐQT, Ban điều hành; tại các phiên họp, BKS tham gia thảo luận và đóng góp ý kiến.

- BKS được Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các tài liệu cần thiết để thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có

IV. Ban điều hành

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Trần Ngọc Dân - Chủ tịch HĐQT	17/05/1953	Đại học	Được bầu lại 30/06/2024
2	Ông Trần Quang Trí - Phó Tổng Giám đốc	06/11/1975	Đại học	Bổ nhiệm 03/01/2025
3	Bà Phù Vĩnh Quế - Giám đốc đầu tư tài chính & đối ngoại	22/06/1975	Thạc sĩ	Bổ nhiệm 26/05/2021

V. Kế toán trưởng

Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Lê Thị Phú	14/04/1969	Đại học	Miễn nhiệm 28/10/2025
Bà Lê Thị Thương Thương	17/07/1982	Đại học	Bổ nhiệm 28/10/2025 Miễn nhiệm 11/11/2025
Bà Trương Thị Hồng Vân	30/06/1983	Đại học	Bổ nhiệm 11/11/2025

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Trong năm 2025, Công ty đã triển khai các chương trình đào tạo về quản trị công ty nhằm nâng cao năng lực quản trị và tuân thủ quy định pháp luật. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành và đội ngũ cán bộ quản lý đã tham gia các chương trình đào tạo để cập nhật những quy định mới về quản trị doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và đội ngũ cán bộ quản lý còn tham gia các buổi đào tạo nội bộ, phổ biến các văn bản pháp luật hiện hành liên quan đến quản trị công ty, đồng thời chủ động tự cập nhật kiến thức, quy định liên quan và tham dự các hội thảo chuyên đề phù hợp với nhu cầu của từng cá nhân.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

Vui lòng xem Phụ lục 01 đính kèm

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

Vui lòng xem Phụ lục 02 đính kèm

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát.

Chi tiết tại Mục “4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác” và báo cáo tài chính công bố

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

Vui lòng xem Phụ lục 03 đính kèm

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành

Chi tiết tại mục 4.1 và Báo cáo tài chính của công ty đã được công bố thông tin

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ công ty

Vui lòng xem Phụ lục 04 đính kèm

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Lý do tăng, giảm
1	Trần Ngọc Dân	Chủ tịch HĐQT	8.831.079	8.831.079	
2	Ngô Thị Hạnh	Vợ Ông Trần Ngọc Dân - Chủ tịch HĐQT	0	9.360.997	Mua cổ phiếu
3	Trần Lâm	Thành viên HĐQT	8.032.676	8.032.676	
4	Trần Long	Thành viên HĐQT	6.852.248	6.852.248	
5	Trần Quang Trí	Thành viên HĐQT	1.348.007	1.219.032	Bán cổ phiếu
6	Phạm Anh Hưng	Em rể Ông Trần Ngọc Dân - Chủ tịch HĐQT	4.017.277	3.937.794	Bán cổ phiếu
7	Nguyễn Văn Thành	Em rể Ông Trần Ngọc Dân - Chủ tịch HĐQT	2.627.885	2.346.615	Bán cổ phiếu
8	Trần Thị Tâm	Em ruột Ông Trần Ngọc Dân - Chủ tịch HĐQT	1.409.413	0	Bán cổ phiếu

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác

Nơi nhận:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán
- Lưu

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



TRẦN NGỌC DÂN

PHỤ LỤC 01
DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với công ty
1	Trần Ngọc Dân		Chủ tịch HĐQT			30/06/2024		Được bầu lại	Người nội bộ
2	Trần Lâm		TV HĐQT			30/06/2024		Được bầu lại	Người nội bộ
3	Trần Long		TV HĐQT			20/05/2025		Bổ nhiệm	Người nội bộ
4	Trần Quang Trí		TV HĐQT			30/06/2024		Bổ nhiệm	Người nội bộ
5	Phan Hoàng Sơn		TV HĐQT độc lập			30/06/2024		Được bầu lại	Người nội bộ
6	Hoàng Thị Thanh Hải		Trưởng BKS			30/06/2024		Bổ nhiệm	Người nội bộ
7	Trần Thị Én		Thành viên BKS			30/06/2024		Bổ nhiệm	Người nội bộ
8	Đỗ Thị Như Duyên		Thành viên BKS			07/12/2023		Bổ nhiệm	Người nội bộ
9	Phù Vĩnh Quế		Giám đốc Đầu tư tài			26/05/2021		Bổ nhiệm	Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với công ty
			chính và Đối ngoại						
10	Trương Thị Hồng Vân		Kế toán trưởng			11/11/2025		Bỏ nhiệm	Người nội bộ
11	Nguyễn Thái Hòa		Trưởng ban Kiểm toán nội bộ			21/04/2022		Bỏ nhiệm	Người nội bộ
12	Trần Thị Như Gấm		Người được ủy quyền CBTT, người phụ trách quản trị công ty			01/11/2024		Bỏ nhiệm	Người nội bộ
13	CTCP ô tô Phú Mỹ			0311016926 do Sở KHĐT TP.HCM cấp, đăng ký lần đầu ngày 26/07/2011, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 31/01/2019	Lô B1 Đường C2, Khu Công nghiệp Cát Lái 2, P.Cát Lái, TP.HCM	01/12/2014			Công ty con
14	CTCP ô tô Nha Trang			4201649218 do Sở KHĐT Khánh Hòa cấp, đăng ký lần đầu ngày 25/06/2015, thay đổi lần thứ 2 ngày 24/01/2019	51 Lê Hồng Phong, P.Tân Tiến, Khánh Hòa	01/06/2015			Công ty con
15	CTCP Auto Trường Chinh			0313964193 do Sở KHĐT TP.HCM cấp, đăng ký lần đầu ngày	18 Cộng Hòa, P. Tân Sơn Nhất, TP.HCM	19/01/2019			Công ty con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với công ty
				15/08/3026					
16	CTCP Auto Tân Thuận			0316681972 do Sở KHĐT TPHCM cấp, đăng ký lần đầu ngày 19/01/2021	Lô DVTM-08 và Lô DVTM-11, Đường số 7, Khu chế xuất Tân Thuận, P. Tân Thuận, TP.HCM	19/01/2021			Công ty con
17	CTCP VW Tân Thuận			0317906770 do Sở KHĐT TPHCM cấp, đăng ký lần đầu ngày 28/06/2023	Lô DVTM-08, Đường số 7, Khu chế xuất Tân Thuận, P. Tân Thuận, TP.HCM	31/12/2024			Công ty con
18	CTCP Ô tô Phú Yên			4401098455 do Sở KHĐT tỉnh Phú Yên cấp lần đầu ngày 30/05/2022	Thôn Đông Phước, Phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk	28/06/2022			Công ty con
19	CTCP Ford Dĩ An - Bình Dương			3703115592 Sở KHĐT tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 21/03/2023	28 ĐT 743, P. Dĩ An, TP.HCM	20/03/2023			Công ty liên kết
20	CTCP Auto Bình Phước			3801183960 do Sở KHĐT Tỉnh Bình Phước cấp lần đầu ngày 13/09/2018,	Tổ 3, Khu phố Tân Trá, P.Bình Phước, Đồng Nai	13/09/2018			Bên liên quan

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

PHỤ LỤC 02

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	CTCP ô tô Phú Mỹ	Công ty con	0311016926 do Sở KH và ĐT TP.HCM cấp, đăng ký lần đầu ngày 26/07/2011, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 31/01/2019	Lô BI Đường C2, Khu Công nghiệp Cát Lái 2, P.Cát Lái, TP.HCM	2024	01/NQHĐQT.CTF/2024 ngày 08/01/2024		
2	CTCP ô tô Nha Trang	Công ty con	4201649218 do Sở KH và ĐT tỉnh Khánh Hòa cấp, đăng ký lần đầu ngày 25/06/2015, thay đổi lần thứ 2 ngày 24/01/2019	51 - Lê Hồng Phong, P.Tân Tiến, Khánh Hòa	2024	01/NQHĐQT.CTF/2024 ngày 08/01/2024	Chi tiết tại mục 4.1 và Báo cáo tài chính của công ty đã được công bố thông tin	
3	CTCP Auto Trường Chinh	Công ty con	0313964193 do Sở KH và ĐT TP.HCM cấp, đăng ký lần đầu ngày 15/08/3026	18 Cộng Hòa, P. Tân Sơn Nhất, TP.HCM	2024	01/NQHĐQT.CTF/2024 ngày 08/01/2024		
4	CTCP Ô tô Phú Yên	Công ty con	4401098455 do Sở KH và ĐT tỉnh Phú Yên cấp lần đầu ngày 30/05/2022	Thôn Đông Phước, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên	2024	01/NQHĐQT.CTF/2024 ngày 08/01/2024		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
5	CTCP Tập đoàn Tân Thành Đô	Cổ đông lớn	0302090835 cấp ngày 21/12/2018 tại Sở KHĐT TP.HCM	232 Trần Hưng Đạo, P. Nguyễn Cư Trinh, Q.1, TP.HCM	2024	01/NQHĐQT.CTF/2024 ngày 08/01/2024		
6	CTCP Ford Dĩ An - Bình Dương	Công ty liên kết	3703115592 Sở KH và ĐT tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 21/03/2023	28 ĐT 743, P.Dĩ An, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương	2024	01/NQHĐQT.CTF/2024 ngày 08/01/2024		
7	CTCP Auto Bình Phước	Bên liên quan	3801183960, Cấp lần đầu ngày 13/09/2018, Sở KH&ĐT Tỉnh Bình Phước	Tổ 3, Khu phố Tân Trà, Phường Tân Xuân, Tp. Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước	2024	01/NQHĐQT.CTF/2024 ngày 08/01/2024		

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

PHỤ LỤC 03

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC

Giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của Công ty và các đối tượng khác được trình bày chi tiết tại Báo cáo tài chính Công ty đã công bố. Trong vòng 03 năm trở gần đây, Công ty có phát sinh giao dịch với các đối tượng như sau:

a/ Năm 2023: Trong năm 2023, Công ty phát sinh các giao dịch với bên có liên quan như sau

STT	Nội dung	CTCP đoàn Thành Đô	Tập Tân	CTCP Trường Chinh	CTCP ô tô Phú Mỹ	CTCP ô tô Nhà Trang	CTCP ô tô Tân Thuận	CTCP ô tô Phú Yên	CTCP Easy Car	CTCP Auto Dĩ An-Bình Dương
1	Phải thu của khách hàng ngắn hạn	-	-	-	32.036.058.022	4.914.322.146	-	468.158.348	137.073.771.705	-
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	100.000.000	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Phải thu khác ngắn hạn	-	-	1.902.600.000	41.622.126.909	4.285.413.068	569.149.500	-	14.204.590.000	1.768.974.686
4	Phải trả khác ngắn hạn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5	Phải trả người bán ngắn hạn	-	-	-	4.114.000	-	8.600.000	-	2.639.874.035	-
6	Mua hàng hóa	10.707.181.817	-	-	92.124.856.418	-	762.509.091	-	-	-
7	Bán hàng hóa	7.058.149.636	-	21.286.609.090	95.887.638.916	-	2.767.996.364	42.446.668	-	-
8	Cung cấp dịch vụ	582.197.565	-	-	-	-	-	-	-	-
9	Cổ tức được chia	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10	Nhận chuyển nhượng cổ phần	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11	Cổ tức đã nhận	-	-	-	-	-	-	-	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ quý IV năm 2023 & Đơn vị tính : Đồng)

STT	Nội dung	CTCP Tập đoàn Tân Thành Đô	CTCP ô tô Nhà Trang	CTCP Easy Car	CTCP Auto Trường Chinh	CTCP ô tô Phú Mỹ	CTCP ô tô Tân Thuận	CTCP Auto Dĩ An-Bình Dương
1	Phải thu của khách hàng: Phải thu ngắn hạn các Bên liên quan	384.300.176.649	-	-	-	-	-	-
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	55.304.812.716	-	-	-	-	-	-
3	Trả trước cho người bán dài hạn	-	-	-	-	-	-	-
4	Phải thu khác: Dài hạn Ký quỹ thuê văn phòng CTCP Tập đoàn Tân Thành Đô	239.927.585.792	-	14.204.590.000	-	-	-	1.768.974.686
5	Phải trả người bán ngắn hạn	54.985.593.846	-	-	-	-	-	-
6	Phải trả ngắn hạn khác	-	-	-	-	-	-	-
7	Phải trả ngắn hạn khác: phải trả cổ tức cho cổ đông	-	-	-	-	-	-	-
8	Mua hàng hóa và dịch vụ	75.307.309.350	-	-	-	-	-	-
9	Cung cấp dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-
10	Bán hàng hóa	165.151.981.879	-	-	-	-	-	-
11	Góp vốn	-	-	-	-	-	-	-
12	Phải thu	679.532.575.157	-	-	-	-	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty hợp nhất quý IV năm 2023 & Đơn vị tính : Đồng)

b/ Năm 2024: Trong năm 2024, Công ty phát sinh các giao dịch với bên có liên quan như sau

STT	Nội dung	CTCP Tập đoàn Tân Thành Đô	CTCP Auto Trường Chinh	CTCP ô tô Phú Mỹ	CTCP ô tô Nha Trang	CTCP ô tô Tân Thuận	CTCP ô tô Phú Yên	CTCP Auto Dĩ An-Bình Dương	CTCP City Auto Bình Phước
1	Phải thu của khách hàng ngắn hạn	11.007.048.336	7.812.692.435	218.399.934	1.583.604.433	1.583.604.433	300.000.000	1.279.654.289	7.955.010
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn								
3	Trả trước cho người bán ngắn hạn	300.000.000							
4	Phải thu khác ngắn hạn	300.000.000		20.031.572.772	5.348.703.214	3.528.349.500		3.167.130.686	
5	Phải trả khác ngắn hạn/			1.849.500		1.802.000.000			8.831.080.939
6	Phải trả người bán ngắn hạn	534.591.315		347.250.790	2.187.225.894	7.922.419.138		5.991.210	120.000
7	Mua hàng hóa	122.416.110.216	5.119.322.363	186.599.507.673	15.773.473.808	275.987.987.523		5.505.750	11.320.045.453
8	Bán hàng hóa	42.562.006.717	10.956.872.723	231.439.145.724	18.741.395.393	249.816.876.012		1.174.320.221	50.513.250
9	Thu nhập khác					177.777.778			
10	Cung cấp dịch vụ	2.592.283.083							
11	Nhận cung cấp dịch vụ								
12	Cổ tức được chia		20.712.600.000	19.300.690.392	5.928.000.000	2.959.200.000			
13	Doanh thu tài chính			200.000.000					
14	Chi phí tài chính					143.841.583			
15	Nhận chuyển nhượng cổ phần								
16	Chuyển nhượng khoản đầu tư								7.000.000.000
17	Cổ tức đã nhận		20.712.600.000	26.178.577.556	5.364.817.854				

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ quý IV năm 2024 & Đơn vị tính : Đồng)

STT	Nội dung	CTCP Tập đoàn Tân Thành Đô	CTCP Auto Dĩ An-Bình Dương
1	Phải thu của khách hàng ngắn hạn	227.931.751.007	1.297.073.607
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	158.868.070.588	101.000.000
3	Phải thu khác ngắn hạn	366.539.515.010	3.367.130.686
4	Phải trả khác dài hạn	345.161.000.000	
5	Phải trả người bán ngắn hạn	13.028.364.228	5.991.210
6	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	716.150.000	
7	Phải trả khác	50.000.000	
8	Mua hàng hóa	305.231.476.820	5.505.750
9	Bán hàng hóa	515.692.597.651	1.188.671.471
10	Doanh thu tài chính khác	74.624.845.494	
11	Thu nhập khác	4.800.000	
12	Lãi vay	35.442.695	

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty hợp nhất quý IV năm 2024 & Đơn vị tính :Đồng)

c/ Năm 2025: Trong năm 2025, Công ty phát sinh các giao dịch với bên có liên quan như sau

STT	Nội dung	CTCP Tập đoàn Tân Thành Đô	CTCP Auto Trường Chinh	CTCP ô tô Phú Mỹ	CTCP ô tô Nha Trang	CTCP ô tô Tân Thuận	CTCP ô tô Phú Yên	CTCP Auto Dĩ An-Bình Dương	CTCP Auto Bình Phước
1	Phải thu khách hàng ngắn hạn	46.558.045.686	2.203.200	42.666.638	665.209.695	336.248.422	150.000.000	3.799.828.539	9.222.433
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn								
3	Trả trước cho người bán ngắn hạn	600.000.000						58.355.280	
4	Phải thu khác ngắn hạn	1.413.129.983		7.725.971.882	662.355.214	3.736.423.560		8.555.427.402	
5	Phải trả khác ngắn hạn	19.832.600				1.738.111.493			

6	Phải trả khác dài hạn										
7	Phải trả người bán ngắn hạn	2.449.952.156	1.400.167.564	19.246.120.955	1.324.699.699	2.593.542.758			891.304.670	5.734.075.939	
8	Mua hàng hóa	167.984.495.778	12.308.472.590	193.461.653.966	31.682.549.090	5.793.995.062			97.040.770.651	3.225.700.000	
9	Bán hàng hóa	189.215.769.925	5.584.293.673	135.954.421.516	5.516.432.266	111.294.738.551			148.354.225.641	5.394.481.543	
10	Lãi cho vay	813.129.984		199.999.997					228.296.716		
11	Cổ tức được chia			4.212.280.880	2.333.760.000	6.409.074.060					

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ quý IV năm 2025 & Đơn vị tính : Đồng)

STT	Nội dung	CTCP Tập đoàn Tân Thành Đô	CTCP Auto Dĩ An - Bình Dương
1	Phải thu của khách hàng ngắn hạn	352.034.869.244	6.108.808.539
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	15.272.535.419	58.355.280
3	Phải thu khác ngắn hạn	46.029.565.993	8.555.427.402
4	Phải thu khác dài hạn	226.082.000.000	
5	Phải trả người bán ngắn hạn	4.213.754.334	23.713.055.978
6	Phải trả khác ngắn hạn	2.738.179.912	
7	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		
8	Chi phí phải trả ngắn hạn	282.509.541	
9	Mua hàng hóa	390.621.156.286	175.064.640.617
10	Bán hàng hóa	711.739.345.738	350.613.279.552
11	Lãi cho vay	78.819.779.788	229.995.346
12	Lãi vay	35.442.695	222.333.730

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty hợp nhất quý IV năm 2025 & Đơn vị tính : Đồng)

PHỤ LỤC 04

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ CÔNG TY

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	CTF	Trần Ngọc Dân		Chủ tịch HĐQT		CCCC			CCS QLHC về TTXH		8,831,079	9.23%	20/5/2025		Được bầu lại	
1.01	CTF	Trần Ngọc Thụy			Bó ruột						0	0.00%				Đã mất
1.02	CTF	Nguyễn Thị Cẩm			Mẹ ruột						0	0.00%				Đã mất
1.03	CTF	Ngô Thị Hạnh			Vợ	CCCC			CCS QLHC về TTXH		9,360,997	9.79%				
1.04	CTF	Trần Lâm		Thành viên HĐQT	Con ruột	CCCC			CCS QLHC về TTXH		8,032,676	8.40%				
1.05	CTF	Trần Long		Thành viên HĐQT	Con ruột	CCCC			CCS QLHC về TTXH		6,852,248	7.16%				
1.06	CTF	Trần Bích Lân			Em ruột	CCCC			CCS QLHC về TTXH		0	0.00%				
1.07	CTF	Trần Huy Cường			Em ruột	CCCC			CCS QLHC về TTXH		0	0.00%				
1.08	CTF	Trần Thị Tâm			Em ruột	CCCC			CCS QLHC về TTXH		0	0.00%				
1.09	CTF	Trần Thị Bình			Em ruột	CCCC			CCS QLHC về TTXH		0	0.00%				

1.1	CTF	Trần Bình Minh			Em ruột	CCCD						0	0,00%				
1.11	CTF	Nguyễn Văn Vinh			Em rể	CCCD						0	0,00%				
1.12	CTF	Phạm Anh Hưng			Em rể	CCCD						3,937,794	4,12%				
1.13	CTF	Nguyễn Văn Thành			Em rể	CCCD						2,346,615	2,45%				
1.14	CTF	CTCP Ô tô Phú Mỹ			Đại diện vốn góp	ĐKKD	0311016926	31/01/2019	Sở KHĐT TP.HCM	Lô B1 Đường C2, Khu Công nghiệp Cát Lái 2, P.Cát Lái, TP.HCM		0	0,00%				
1.15	CTF	CTCP Auto Tân Thuận			Đại diện vốn góp	ĐKKD	0316681972	19/01/2021	Sở KHĐT TP.HCM	Lô DVTM-08 và Lô DVTM-11, Đường số 7, Khu chế xuất Tân Thuận, P.Tân Thuận, TP.HCM		0	0,00%				
1.16	CTF	CTCP Dasonmot ors			Đại diện vốn góp	ĐKKD	0317908538	29/06/2023	Sở KHĐT TP.HCM	Lô DVTM-08 Đường Số 7, Khu chế xuất Tân Thuận, P.Tân Thuận, TP.HCM		0	0,00%				
1.17	CTF	CTCP Auto Dĩ An - Bình Dương			Đại diện vốn góp	ĐKKD	3703115592	21/03.2023	Sở KHĐT Bình Dương	28 ĐT 743, P.Dĩ An, TP.HCM		0	0,00%				
2	CTF	Trần Lâm				CCCD			CCS QLHC về TTXH			8,032,676	8,40%	20/5/2025		Được bầu lại	
2.01	CTF	Trần Ngọc Dân			Bố ruột	CCCD			CCS QLHC về TTXH			8,831,079	9,23%				
2.02	CTF	Ngô Thị Hạnh			Mẹ ruột	CCCD			CCS QLHC về TTXH			9,360,997	9,79%				
2.03	CTF	Trần Long			Em ruột	CCCD			CCS QLHC về TTXH			6,852,248	7,16%				

	CTF	Phù Vinh Quế	Giám đốc Đầu tư tài chính và Đổi ngoại		CCCC				CCS QLHC về TTXH		0	0.00%	26/5/2021		Bổ nhiệm		Đã mất
6	CTF	Phù Quốc Châu									0	0.00%					
6.01	CTF	Trần Thu Nguyệt				Bổ ruột			CCS QLHC về TTXH		0	0.00%					
6.02	CTF	Trịnh Ngọc Mỹ				Mẹ ruột			Cục CS ĐKQL CT và DLQG về DC		0	0.00%					
6.03	CTF	Trịnh Ngọc Mỹ				Con ruột			CCS QLHC về TTXH		0	0.00%					
6.04	CTF	Trịnh Ngọc Minh Phương				Con ruột			CCS QLHC về TTXH		0	0.00%					
6.05	CTF	Trịnh Khải Trung				Con ruột					0	0.00%				Còn nhỏ	
6.06	CTF	CTCP Tập đoàn Tân Thành Đô	Giám đốc đầu tư tài chính kiêm điều hành		ĐKKD				Sở KHĐT TP.HCM		14,552,931	15.21 %					
7	CTF	Trần Thị Én	Thành viên BKS		CCCC				CCS QLHC về TTXH		0	0.00%	30/6/2024		Bổ nhiệm		
7.01	CTF	Trần Chí Lực				Bổ ruột			CCS QLHC về TTXH		0	0.00%					
7.02	CTF	Lê Thị Huế				Mẹ ruột			CCS QLHC về TTXH		0	0.00%					
7.03	CTF	Ngô Văn Lanh				Chồng			CCS QLHC về TTXH		0	0.00%					

7.04	CTF	Ngô Thái Hòa											0	0.00%					Còn nhỏ
7.05	CTF	Ngô Thái An											0	0.00%					Còn nhỏ
7.06	CTF	Ngô Xuân Lộc											0	0.00%					
7.07		Trịnh Thị Điện											0	0.00%					
7.08	CTF	Trần Thị Hạnh											0	0.00%					
7.09	CTF	Trần Thị Oanh											0	0.00%					
7.1	CTF	Trần Thị Hồng Liên											0	0.00%					
7.11	CTF	Ngô Văn Lâm											0	0.00%					
7.12	CTF	Ngô Thị Ly											0	0.00%					
8	CTF	Hoàng Thị Thanh Hải											0	0.00%			30/6/2024	Bổ nhiệm	
8.01	CTF	Hoàng Ngọc Tươi											0	0.00%					
8.02	CTF	Hoàng Ngọc Tiếp											0	0.00%					
8.03	CTF	Hoàng Ngọc Việt											0	0.00%					

8.04	CTF	Nguyễn Đức Quyết								CCS QLHC về TTXH		0	0.00%					Còn nhỏ
8.05	CTF	Nguyễn Hoàng Bảo An										0	0.00%					
8.06	CTF	Phạm Thị Thanh								CCS QLHC về TTXH		0	0.00%					
9	CTF	Đỗ Thị Như Duyên	004C 006042	Thành viên BKS						CCS QLHC về TTXH		0	0.00%	30/06/2024			Bổ nhiệm	
9.01	CTF	Đỗ Văn Sơn								CCS QLHC về TTXH		0	0.00%					
9.02	CTF	Bùi Thị Tinh								CCS QLHC về TTXH		0	0.00%					
9.03	CTF	Đỗ Thị Mai								CCS QLHC về TTXH		0	0.00%					
9.04	CTF	Đỗ Văn Trường								CCS QLHC về TTXH		0	0.00%					
9.05	CTF	Đinh Công Thắng								CCS QLHC về TTXH		0	0.00%					
9.06	CTF	Đinh Văn Hồi								CCS QLHC về TTXH		0	0.00%					
9.07	CTF	Nguyễn Thị Lan								CCS QLHC về TTXH		0	0.00%					
9.08	CTF	Đinh Thị Thu Hương								CCS QLHC về TTXH		0	0.00%					
10	CTF	Nguyễn Thái Hòa		Trưởng ban Kiểm toán nội bộ						CCS QLHC về TTXH		0	0.00%	21/4/2022			Bổ nhiệm	
10	CTF	Mai Thị Hìn								CCS QLHC về TTXH		0	0.00%					

17	CTF	Công ty cổ phần VW Tân Thuận	Công ty con		ĐKKD	0317906770	28/06/2023	Số KHĐT TP.HCM	Lô DVTM-08 Đường Số 7, Khu chế xuất Tân Thuận, P.Tân Thuận, TP.HCM	0	0.00%	31/12/2024			
18	CTF	CTCP Ô tô Phú Yên	Công ty con		ĐKKD	4401098455	30/05/2022	Số KHĐT Phú Yên	Thôn Đồng Phước, Phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk	0	0.00%	28/6/2022			
19	CTF	CTCP Auto Dĩ An - Bình Dương	Bên liên quan		ĐKKD	3703115592	21/03/2023	Số KHĐT Bình Dương	28 ĐT 743, P.Dĩ An, TP.HCM	0	0.00%				
20	CTF	CTCP City Auto Bình Phước	Bên liên quan		ĐKKD	3801183960	28/06/2023	Số KHĐT Bình Phước	Tổ 3, Khu phố Tân Trà, P.Bình Phước, Đồng Nai	0	0.00%				